

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/11/2025

“V/v tranh chấp về ly hôn, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cù Đức Hùng

Ông Lang Văn Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Hải Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa:**
Bà **Vi Thị Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025 (Thụ lý cũ số 35 ngày 13/06/2025) về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13 ngày 30 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm: 1998

Nơi thường trú: Bản M, xã T, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Bản Đ, xã T, tỉnh Nghệ An

Căn cước công dân: 040198016242

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vi Văn H, sinh năm 1997

Nơi thường trú: Bản M, xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cước công dân: 040097013067

Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Vi Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2018 (Nay là UBND xã T, tỉnh Nghệ An). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa

hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hai vợ chồng sống ly thân được 5 (năm) năm nay. Chị Lương Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Vi Văn Văn H.

Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Vi Văn H có 02 con chung là Vi Mong N, sinh ngày: 19/09/2016 và Vi Chí T, sinh ngày: 25/10/2018. Sau khi ly hôn, chị Lương Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vi Mong N, còn anh Vi Văn H trực tiếp nuôi con chung Vi Chí T. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Chị Lương Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đơn khởi kiện.

Hiện nay anh Vi Văn H đang thường xuyên sinh sống ở nhà tại bản M, xã T. Mặc dù đã nhận thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các tài liệu do nguyên đơn nộp cho Tòa án. Nhưng anh Vi Văn H không có ý kiến gì, vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, mà không có lý do.

Tại bản trình bày ý kiến của con chưa thành niên các con chung trình bày: Nếu bố, mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở với bố là Vi Văn H.

Kết quả xác minh tại địa phương và Công an xã T thì anh Vi Văn H vẫn có mặt thường xuyên tại nơi cư trú.

Biên bản làm việc của Tòa án tại nhà anh Vi Văn H: Mặc dù có mặt tại nhà nhưng anh Vi Văn H không hợp tác để Tòa án lấy lời khai và không nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các tài liệu khác nhưng anh H đã được thông báo đầy đủ nội dung. Tòa án đã lập biên bản có sự chứng kiến của Ban quản lý xóm để tiếp tục giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát quá trình giải quyết thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An. Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ theo thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị H. Về con chung: Giao con chung là Vi Mong N, sinh ngày 19/09/2016 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Giao con chung Vi Chí T, sinh ngày 25/10/2018 cho anh Vi Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương Thị H và anh Vi Văn H. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Lương Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, chị Lương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vi Văn H, địa chỉ: Bản M, xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn đều có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, do có việc bận nên tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đang có mặt tại địa phương, không đi đâu xa nhưng anh H không hợp tác trong việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành giao nhận các tài liệu cho anh H đúng quy định. Anh H vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ 2.

Căn cứ khoản 1 Điều Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét

xử tiền hành xét xử vắng mặt chị chị Lương Thị H và anh Vi Văn H.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Lương Thị H và anh Vi Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Nay là xã T, tỉnh Nghệ An là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, hai vợ chồng sống ly thân đến nay đã được 5 năm. Nay xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Phía bị đơn không có lời khai gửi cho Tòa án, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù vẫn sinh sống ổn định tại địa phương; đã được Tòa án; ban quản lý xóm nhiều lần động viên làm việc để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn, nhưng anh H vẫn không hợp tác. Qua xác minh tại địa phương thì chị H và anh H đã sống ly thân được 5 năm. Như vậy có căn cứ cho thấy giữa chị H và anh H đã không còn tình cảm vợ chồng, không còn sự quan tâm yêu thương nhau trong một thời gian dài, mâu thuẫn đã trầm trọng. Chị H trong suốt quá trình giải quyết vụ án vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn nên cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp.

[4.2] Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Vi Văn H có 02 (hai) người con chung.

Việc chị H có yêu cầu giải quyết được nuôi con chung là Vi Mong N và nhường quyền nuôi con chung Vi Chí T cho anh Vi Văn H là nguyện vọng chính đáng của người làm mẹ, cần được chấp nhận.

Mặc dù Tòa án đã gặp trực tiếp yêu cầu lấy lời khai của anh H để thể hiện rõ nguyện vọng nuôi con của mình, nhưng anh H không có ý kiến gì.

Các con chung của chị H và anh H có nguyện vọng ở với bố nhưng để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển ổn định về mọi mặt của các con và đảm bảo quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của cả chị H và anh H, cần giao con chung Vi Mong N cho chị Lương Thị H trực tiếp chăm nuôi dưỡng; giao con chung Vi Chí T cho anh Vi Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lý.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung: Chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với anh Vi Văn H, vắng mặt, không có ý kiến gì trong quá trình giải quyết, nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4.4] Về án phí: Chị Lương Thị H là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí, nên được miễn tiền án phí.

[5] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Vi Văn H.

[2] Về con chung:

Giao con chung là Vi Mong N, sinh ngày 19/09/2016 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Giao con chung Vi Chí T, sinh ngày 25/10/2018 cho anh Vi Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Chị Lương Thị H và anh Vi Văn H. Chị Lương Thị H và anh Vi Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Lương Thị H được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cù Đức Hùng

Lang Văn Hải

Lương Huyền Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Cù Đức Hùng

Lang Văn Hải

Lương Huyền Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

Các hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Huyền Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh